



PHONG PHU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ



NÂNG CAO NỘI LỰC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



MỤC LỤC

Tổng quan về Phong Phú	4
Bộ máy quản lý và điều hành	6
Ngành nghề sản xuất kinh doanh	10
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	20
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	22
Báo cáo của Ban kiểm soát	28
Những sự kiện trong năm 2015	34
Chăm lo đời sống CB.CNV hướng đến cộng đồng xã hội	38
Thị trường và chứng chỉ quốc tế đạt được	40
Thành tích	42
Báo cáo tài chính	43



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Người ta đã và đang nói rất nhiều cụm từ “cơ hội và thách thức” trong năm 2016 và các năm sau. Để có thể hiểu rõ cụm từ này, chúng ta đã phải phân tích rất sâu ở góc độ doanh nghiệp chứ không chỉ là nói cho hợp thời vì doanh nghiệp muốn nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức, khai thác nhanh nhiều cơ hội là cả vấn đề từ nội tại bên trong và tác động khách quan bên ngoài.

Bên ngoài doanh nghiệp, ngoài thị trường đã và sẽ mở hơn nhờ các FTA và TPP, lạm phát, tỷ giá được kiểm soát. Các doanh nghiệp hy vọng vào sự thay đổi thể chế và khả năng cạnh tranh quốc gia, hay rõ hơn là điều kiện cho doanh nghiệp cạnh tranh quốc tế tốt hơn trong nhiệm kỳ lãnh đạo mới của đất nước với quyết tâm cao hơn, phương pháp tốt hơn, tốc độ nhanh hơn và hiệu quả hơn của bộ máy Nhà nước, Chính phủ.

Bên trong doanh nghiệp là sự tiếp cận tốt hơn những phương thức, phương pháp quản trị tầm quốc tế đã được công nhận, vận dụng vào thực tế doanh nghiệp. Là sự chuyên nghiệp cho hiệu suất, năng suất ngang bằng và vượt khu vực, thế giới. Là sự sáng tạo không ngừng nghỉ để làm mới sản phẩm, làm mới doanh nghiệp bởi doanh nghiệp chỉ cần dừng lại không đổi mới, không sáng tạo thì sẽ lụi tàn như thực tế có nhiều tập đoàn đã chết sau một thời gian vang bóng.

Doanh nghiệp nói chung và Phong Phú nói riêng phải có khát vọng vươn cao, vươn xa với những mục tiêu, điều đó đúng. Tuy nhiên, thực hiện được khát vọng, mục tiêu với tốc độ cao và vững chắc được không? Điều đó có thể nếu tất cả các cổ đông, các



thành viên của Phong Phú cùng quyết tâm và quyết liệt phấn đấu.

Rất nhiều việc phải làm, phải học và việc đầu tiên là nhìn lại và thay đổi cách nghĩ, cách làm và vẫn nên đi ngược từ mục tiêu để nghĩ ra giải pháp.

Cứ đi sẽ đến, đi nhanh đến nhanh, khai thác được phương tiện và lợi thế bên ngoài thì càng nhanh hơn nữa mà lại khỏe và vui. Chúc cả nhà Phong Phú vui khỏe, thành công như ý.

TP.HCM, tháng 4/2016

TRẦN QUANG NGHỊ
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú



TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
Slogan: Cho cuộc sống thêm phong phú | To enrich your life
Mã số thuế: 0301 446 006
Năm thành lập: 1964

🏠 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM
VPĐD: Lầu 10, số 159 Điện Biên Phủ, P.15, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
☎ (84 8) 6684 7979
📠 (84 8) 3728 1893
🌐 www.phongphucorp.com
✉ info@phongphucorp.com

Chi nhánh Tổng công ty CP Phong Phú tại Tp. Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Thuận, Cần Thơ.

NHÂN HIỆU:

Khăn bông: Mollis, Hai Van, Hai Cau, Macio

Quần áo, vải, sản phẩm gia dụng khác:

PPJeans, Style, Tyracop, IZ, Pelife, Open, Venti, Tepido...

NGÀNH NGHỀ SXKD CHÍNH:

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dệt may

TÂM NHÌN:

Trở thành doanh nghiệp kinh tế hùng mạnh hàng đầu Việt Nam và trong khu vực, Phong Phú chuyên đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dệt may và đầu tư tài chính.

SỨ MỆNH:

Nâng cao tiềm lực kinh tế và chất lượng cuộc sống cộng đồng thông qua việc cung ứng các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng vượt trội, đáp ứng nhu cầu tốt nhất của khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN QUANG NGHỊ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông PHẠM XUÂN TRÌNH
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN QUANG SÁNG
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà PHẠM MINH HƯƠNG
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà BÙI THỊ THU
Ủy viên Hội đồng Quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông PHẠM XUÂN TRÌNH
Tổng Giám đốc



Bà PHAN KIM HẰNG
Phó Tổng Giám đốc



Bà BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc thường trực



Ông TRẦN NGỌC ANH
Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN NGỌC HẰNG
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà TRẦN LIÊN HỮU
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà VŨ THỊ THÙY DƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông LÝ ANH TÀI
Giám đốc điều hành



Ông NGUYỄN VĂN NHIỆM
Giám đốc điều hành



Ông ĐINH HỒNG TIẾN
Giám đốc điều hành



Bà LÊ THỊ ÁNH NGỌC
Giám đốc điều hành



Ông VŨ ĐÌNH HÙNG
Giám đốc điều hành



Sáng tạo và khác biệt

Ở bất kỳ vị trí công việc nào,
chúng tôi – đội ngũ CB.CNV Phong Phú
luôn tìm tòi, sáng tạo để tạo ra giá trị gia tăng và phát triển.



NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

SỢI - CHỈ MAY

Phong Phú có khoảng 244.000 cộc sợi với các nhà máy sợi tại TP.HCM, Ninh Thuận, Nha Trang, trong đó có 216.000 cộc sợi đơn, 28.000 cộc sợi se.

Năng lực sản xuất bình quân sợi - chỉ may các loại đạt:

30.000
tấn/năm



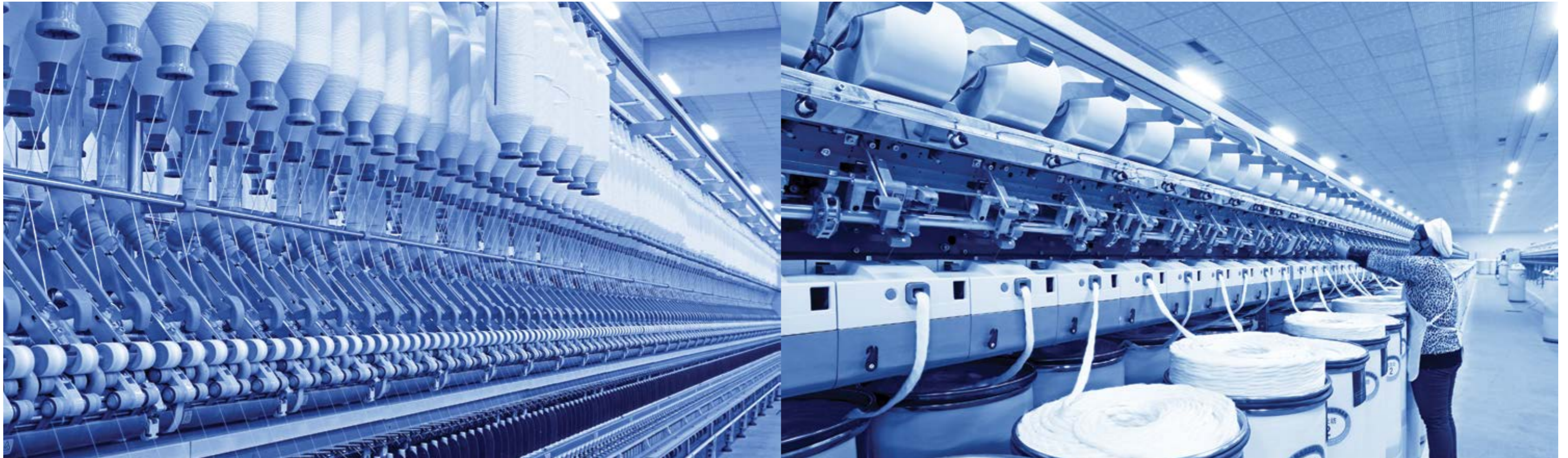
THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ:

Sản xuất trên dây chuyền công nghệ thiết bị hiện đại được sản xuất tại Nhật Bản, Thụy Sĩ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc. Hệ thống các dây chuyền kéo sợi tự động hiện đại, được điều khiển bởi máy móc và hệ thống robot tự động. Chất lượng đầu ra được kiểm tra theo quy trình nghiêm ngặt, chặt chẽ thông qua hệ thống máy móc tiên tiến.



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Sản phẩm sợi Phong Phú được ứng dụng làm chỉ khâu và may họa tiết trên quần khaki, quần jeans... theo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu. Ứng dụng trong dệt vải dệt thoi và dệt kim cao cấp phục vụ cho nhu cầu may sản phẩm quần áo xuất khẩu như quần áo jeans, denim cao cấp, áo dệt kim T-shirt, Polo shirt, áo khaki dệt thoi, nón khaki, khăn và các sản phẩm dệt gia dụng khác. Ngoài ra, Phong Phú còn cung cấp các loại sợi kiểu như sợi Fancy, sợi bọc Spandex, sợi bọc Filament tạo ra hiệu ứng khác nhau trên mặt vải, đặc biệt là sợi Siro giúp mặt vải bóng và mềm mại.



NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Vải Phong Phú được sản xuất tại TP. Hồ Chí Minh và Nha Trang, bao gồm vải denim và vải dệt kim.

VẢI DENIM



THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ:

Dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến, hiện đại của Mỹ, châu Âu bao gồm các máy nhuộm liên tục dạng Ropedye, Sheetye với hệ thống điều khiển tự động hóa cao, nhuộm được nhiều ánh màu... Các thiết bị hoàn tất vải đa dạng từ: đốt lông, rũ hồ, làm bóng, coating, sanfor... Hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại bảo đảm chất lượng sản phẩm ổn định cho khách hàng.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Vải đa dạng về kiểu dệt cho nhiều mục đích sử dụng, nhiều loại trọng lượng từ 5 Oz - 14,5 Oz. Sản phẩm vải có chất lượng cao: độ bền màu tốt, độ co ổn định, màu sắc tươi sáng, đặc biệt đa dạng ánh màu sau wash, ngoại quan vải đẹp, không xù lông, độ co giãn và hồi dãn cao, sản phẩm không có chất độc hại, an toàn cho người sử dụng...

NĂNG LỰC SẢN XUẤT
22 triệu
mét/năm

SẢN PHẨM

Denim co giãn <ul style="list-style-type: none">• Cotton + spandex.• Cotton + polyester + spandex• Cotton + Tencel + spandex	Denim không co giãn <ul style="list-style-type: none">• 100% cotton• Cotton + PE
---	--

VẢI DỆT KIM



NĂNG LỰC SẢN XUẤT **6.000**
tấn/năm

SẢN PHẨM

- 100% cotton, CVC
- T/C, CVC, PE...
- Sản phẩm vải có cài sợi spandex

THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ:

Hệ thống sản xuất khép kín và thiết bị công nghệ hiện đại tiên tiến của châu Âu.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Đa dạng kiểu dệt như: Single Jersey, Interlock, Pique, French terry, Rib, Bee hive piquet... Trọng lượng vải từ 100 - 300 g/m². Màu sắc đa dạng, hoàn tất đạt các tiêu chuẩn để xuất khẩu.



NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

SẢN PHẨM GIA DỤNG



NĂNG LỰC SẢN XUẤT: **10.000**
tấn/năm

SẢN PHẨM

Khăn cao cấp Mollis
Khăn Hải Cầu, Macio
Khăn xuất khẩu
Chăn, drap Pelife
Sản phẩm khác



THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ:

Dây chuyền sản xuất khép kín với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại Nhật, Mỹ, châu Âu như dệt khí Tsudakoma, dệt Jacquard điện tử Sulzer Ruti. Dây chuyền nhuộm hoàn tất với thiết bị tiền xử lý liên tục, máy nhuộm cao áp MCS và máy Tumbler khổ rộng 2,4 m. Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ, sồi, tre, đậu nành, sữa...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Hút ẩm tốt, thấm nước cao. Trong suốt thời gian dài sử dụng khăn không bị nhợt. Không bị đổ lông, không ra màu hoặc phai màu. Không có hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng. Không có bụi bông, không bị hôi hay bị khô cứng, không gây mẫn cảm với da, khả năng kháng khuẩn, chống nấm mốc cao. Sản phẩm sạch, thân thiện môi trường.

THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ:

Sản phẩm may mặc của Phong Phú được sản xuất trên dây chuyền khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may. Công nghệ thiết bị hiện đại, tiên tiến với hệ thống máy vẽ sơ đồ, máy cắt rập, máy lập trình, máy mổ túi tự động, máy đột trụ, máy đính nút điện tử, máy làm khuy tự động, máy rà kim,... được sản xuất từ Nhật, châu Âu và hệ thống kho bán tự động với sào treo 3 tầng hiện đại cùng với ứng dụng công nghệ LEAN mới nhất.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Thiết kế theo xu hướng thời trang thế giới. Sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng tất cả các yêu cầu của khách hàng.



SẢN PHẨM MAY MẶC

NĂNG LỰC SẢN XUẤT:

10.000.000
sản phẩm/năm

SẢN PHẨM

Quần áo dệt kim như Polo shirt, T-shirt, áo chui đầu, áo cổ cao, quần dài, quần short, bộ đồ ngủ... cho nam, nữ, trẻ em

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Dệt may là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty, trong những năm qua Phong Phú luôn có những chính sách phát triển mở rộng không ngừng. Bên cạnh đó, các hoạt động đầu tư tài chính của Phong Phú thể hiện thông qua việc liên kết, góp vốn và khai thác tiềm năng lớn của các doanh nghiệp trong ngành. Bộ phận chuyên trách thường xuyên theo dõi, phân tích, đánh giá các cơ hội để đưa ra những ý kiến tư vấn giúp Ban lãnh đạo ra quyết định đầu tư hoặc thoái vốn một cách thận trọng, đúng đắn, kịp thời mang lại giá trị cho Tổng công ty.

Đến nay, Phong Phú đã là cổ đông, nhà đầu tư chiến lược của nhiều doanh nghiệp mạnh có tốc độ phát triển lớn trong ngành, đồng thời tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào các ngành tiềm năng của lĩnh vực dệt may. Các khoản đầu tư của Phong Phú đều mang tầm nhìn chiến lược dài hạn, đã và đang góp phần gia tăng năng lực chuỗi sản xuất cung ứng và mạng lưới thị trường, khách hàng hiện có của Phong Phú, giúp Phong Phú nắm bắt được các cơ hội lớn từ xu thế thị trường toàn cầu, nhất là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà Việt Nam tham gia.

Các khoản đầu tư của Phong Phú đã và đang mang lại nhiều giá trị gia tăng và lợi ích thiết thực cho Tổng công ty, góp phần quan trọng vào sự phát triển vượt bậc của Tổng công ty.

16%
là tỷ lệ chia cổ tức
cho cổ đông năm 2015





Đổi mới để phát triển

Thế giới luôn chuyển động không ngừng, tất yếu các doanh nghiệp muốn tồn tại phải đổi mới. Phong Phú luôn đổi mới và hội nhập sâu rộng, để bắt nhịp xu hướng thị trường, xu thế của sự phát triển thời đại và kinh tế toàn cầu.



I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2015

Trong năm qua, bối cảnh thị trường thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty vẫn phải bảo đảm các yếu tố về chất lượng, mẫu mã, tiến độ cùng với cung cách phục vụ để đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng đã tác động rất bất lợi và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sự cạnh tranh khốc liệt về lao động giữa các đơn vị trong ngành dệt may và ngành dệt may với các ngành khác đã tạo nên một áp lực rất lớn cho Phong Phú phải tăng chi phí lương và các chế độ phúc lợi để giữ lao động, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Giá nguyên liệu không ổn định, cạnh tranh gay gắt, sức mua xã hội tiếp tục giảm sút nghiêm trọng, hàng hóa tồn kho nhiều,... gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

Kết quả điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy xu hướng doanh nghiệp phá sản hoặc giải thể vẫn tiếp tục, với hơn 71.000 doanh nghiệp biến mất trong năm 2015, cộng với gần 120.000 doanh nghiệp đã phá sản trong hai năm liền trước đó là những con số phản ánh rõ nét nhất khó khăn của các doanh nghiệp trong giai đoạn này.



Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành Phong Phú đã có nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt để vượt qua những khó khăn, thách thức và đưa Tổng công ty đạt được các kết quả như sau:

Tổng doanh thu hợp nhất:	4.166 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:	204,5 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	196 tỷ đồng
Mức chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2015 dự kiến	16% /mệnh giá CP

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

Hội đồng quản trị đã định hướng và thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư,... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật; các hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị để nghiên cứu trước theo đúng quy định; toàn bộ biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp ký đầy đủ, đúng theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thông qua 57 Biên bản họp và 24 Nghị quyết, Quyết định.

III. MỨC THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Mức thù lao thực chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2015 là 65.000.000 đồng/tháng (*thu nhập sau thuế*) thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2015

1. Đánh giá chung

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ từ đại học trở lên, phần lớn đều có bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh, được đào tạo đầy đủ, chuyên sâu về chuyên môn, am hiểu sâu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và định kỳ hàng tuần tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công tác, kịp thời có giải pháp giải quyết các khó khăn vướng mắc và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung gian.

2. Một số vấn đề cần Ban Tổng Giám đốc quan tâm sâu sát trong thời gian tới

Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện những giải pháp mang tính đột phá trong công tác kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị nhân lực để khẳng định hơn nữa thương hiệu Tổng công ty, qua đó chủ động chiếm lĩnh thị trường.

Tiếp tục hoàn thiện chuỗi sản xuất, cung ứng khép kín "sợi - dệt - nhuộm - may hoàn tất" để tạo lợi thế cạnh tranh cho Tổng công ty, đáp ứng được nhu cầu trọn gói, đa dạng, lớn của khách hàng, nhất là khi Việt Nam tham gia TPP như hiện nay.

Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CB.CNV quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016 đảm bảo tiêu chí an toàn, hiệu quả và tiết kiệm với các kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính...
- Chỉ đạo công tác lập quy hoạch, kế hoạch dài hạn và chiến lược phát triển của Tổng công ty, các đơn vị thành viên.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất dệt may.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

PHẦN I:

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đầy trách nhiệm và sự hỗ trợ hiệu quả của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam về nhiều mặt, nhất là sự định hướng chiến lược đầu tư phát triển của ngành.
- Được sự ủng hộ của các khách hàng truyền thống, đối tác, bạn bè, cổ đông, nhà đầu tư, cộng đồng địa phương, cơ quan quản lý nhà nước các cấp, đơn vị truyền thông...
- Có được một đội ngũ cán bộ quản lý, CB.CNV nhiều kinh nghiệm, tâm huyết, đoàn kết, trung thành.

Bên cạnh những thuận lợi trên, Tổng công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức sau:

- Kinh tế Việt Nam trong năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn do giá nguyên liệu không ổn định, cạnh tranh gay gắt, sức mua xã hội tiếp tục giảm sút nghiêm trọng, hàng hóa tồn kho nhiều.
- Xu hướng toàn cầu hóa dẫn đến cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc trợ giá cho hàng hóa sản xuất trong nước của một số quốc gia cũng như việc bán tháo hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài nước để giảm tồn kho, thu hồi vốn đã làm cho sự cạnh tranh ngày một khó khăn hơn.
- Tình hình xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng khó khăn do không chỉ phải đối mặt với

các rào cản thương mại/kỹ thuật của các quốc gia, mà còn mất dần các lợi thế cạnh tranh do các quốc gia khác cũng đang thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước bằng nhiều biện pháp tích cực hơn.

- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp FDI vào Việt Nam để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nên dẫn đến sự cạnh tranh về lao động giữa các doanh nghiệp trong ngành dệt may và giữa ngành dệt may với các ngành nghề khác.
- Các yếu tố đầu vào như giá điện, nước, hóa chất thuốc nhuộm... ngày một tăng, đặc biệt là lương và chế độ chính sách cho người lao động ngày càng tăng cao theo quy định và cùng với sự phát triển của đất nước.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Những khó khăn, thách thức trong năm 2015 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tuy nhiên bằng những giải pháp và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết thống nhất trên dưới một lòng của toàn thể CB.CNV Phong Phú là sức mạnh nội lực to lớn giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 với kết quả như sau: ↓

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 (Hợp nhất)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH THEO NQ ĐHCĐ NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2015
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.250	4.166	98,1%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	184	196,2	106,5%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Tổng công ty mẹ	Tỷ đồng		204,1	

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 (của Tổng công ty mẹ)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH THEO NQ ĐHCĐ NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2015
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.500	3.724	106,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	167	165,5	99,1%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	Tỷ đồng	15-18%	16%	

Bên cạnh kết quả kinh doanh đạt được nói trên, trong năm 2015 Ban lãnh đạo và tập thể CB.CNV Tổng công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để củng cố hơn nữa nội lực của Tổng công ty chuẩn bị cho chiến lược phát triển trong thời gian tới, nhất là khi Hiệp định TPP đã được ký kết như hiện nay, cụ thể:

- Tuyển dụng, đào tạo và bổ dụng đội ngũ CB.CNV trong toàn Tổng công ty có được kỹ năng chuyên nghiệp đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các chương trình:
 - + Nâng cao thu nhập và các chế độ phúc lợi cho toàn thể CB.CNV trong toàn Tổng công ty phù hợp với quy định và mặt bằng chung của khu vực để ổn định sản xuất.

+ Đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cho CB.CNV để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ Tuyển dụng các nhân sự có chuyên môn cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu đầu tư tăng tốc đón đầu các Hiệp định Thương mại phục vụ cho chiến lược kinh doanh, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Thực hiện nhiều dự án đầu tư chiều sâu thay thế các máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất không còn phù hợp và đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất.
- Thực hiện nhiều chương trình marketing, PR, hoạt động xã hội... để củng cố, nâng cao hình ảnh, thương hiệu Tổng công ty.



III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Căn cứ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán của Tổng công ty mẹ, phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 dự kiến như sau:

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Tổng công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất 2015	Đồng	204.054.665.243
2	Lợi nhuận được sử dụng để phân phối	Đồng	165.546.370.270
3	Các khoản giảm trừ	Đồng	-
4	Lợi nhuận dự kiến phân phối:	Đồng	165.546.370.270
a	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (16%/Mệnh giá cổ phiếu)	Đồng	117.360.929.600
b	Trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao (3%LNPP)	Đồng	4.966.391.000
c	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6%LNPP)	Đồng	9.930.000.000
d	Trích quỹ đầu tư phát triển (15%LNPP)	Đồng	24.830.000.000
5	Lợi nhuận còn lại	Đồng	8.459.049.670

Ghi chú: Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế năm 2015 của Cơ quan thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận để phân phối. Tổng công ty sẽ báo cáo khi có sự thay đổi cho quý cổ đông trong thời gian sớm nhất.



PHẦN II:
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Tình hình kinh tế và chính trị trên thế giới vẫn diễn biến không ổn định, sức mua vẫn tiếp tục giảm sút.

Trong năm 2016, lạm phát được dự báo quanh mức 4-5% so với mức chỉ 0,6% của năm 2015, cho thấy kỳ vọng lạm phát năm nay cao hơn nhiều so với năm trước, qua đó gián tiếp tạo áp lực lên mặt bằng lãi suất huy động, trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết trong năm 2016 sẽ mở ra cơ hội rất lớn cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và Phong Phú nói riêng, song đó cũng là thách thức rất lớn nếu doanh nghiệp không có sự chuẩn bị chu đáo trong việc đầu tư nhân lực, công nghệ và thiết bị.

Đầu tư nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực dệt may tăng mạnh gây áp lực cạnh tranh về thị trường nội địa, đặc biệt là lao động. Chỉ tính riêng trong tháng 02/2016 đã có 35 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với tổng mức đầu tư 2,803 tỷ USD, tăng 135% so với cùng kỳ năm 2015.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chiến lược, định hướng phát triển

Đầu tư phát triển theo hướng lấy chuỗi sản xuất, cung ứng “Sợi - Dệt - Nhuộm - May hoàn tất” làm cốt lõi, kết hợp với việc đầu tư phân bổ theo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và thế giới.

Trong đầu tư phát triển chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam và với các công ty thành viên trong Tổng công ty, đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn, với các khách hàng lớn có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó.

Từng bước đầu tư thay đổi công nghệ, thiết bị tiên tiến tiết giảm chi phí, nhân công lao động, thân thiện môi trường... theo năng lực của Tổng công ty.

2. Giải pháp thực hiện

a. Giải pháp về thị trường

Tập trung khai thác, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Mỹ, Nhật, EU... cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường trong nội khối TPP.

Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ marketing và sales hoạt động trên toàn cầu có đủ tầm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả nội địa và xuất khẩu. Đồng thời có cơ chế lương và thưởng xứng đáng cho đội ngũ này.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt marketing, chú trọng xây dựng và phát triển chuỗi đại lý bán hàng rộng khắp cả nước để chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần đối với các sản phẩm có thương hiệu tốt.

Bên cạnh đó Tổng công ty cũng chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo về thị trường, về đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

+ Duy trì và đẩy mạnh việc chăm sóc khách hàng trong và ngoài nước.

+ Chú trọng công tác xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp thông qua các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh và các hoạt động đoàn thể.

+ Tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua việc tài trợ, ủng hộ các chương trình từ thiện hướng về cộng đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

b. Quản trị sản xuất

Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.

Tăng cường kiểm soát các định mức: năng suất, chất lượng, lao động, tiêu hao nguyên - nhiên - vật - phụ liệu, các chi phí phát sinh khác, đầu vào, đầu ra...

Quan tâm giải quyết nhanh, triệt để, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các quy trình, định mức kinh tế, kỹ thuật và các chuẩn mực của Tổng công ty.

c. Giải pháp về nhân lực

Tập trung xây dựng tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý nhằm sắp xếp hợp lý để có kế hoạch đào tạo.

Đổi mới công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức thích hợp từ nguồn bên trong và bên ngoài.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là lĩnh vực thiết kế và phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn toàn cầu.

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế về tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi của Tổng công ty nhằm xây dựng được các chính sách đãi ngộ hợp lý, tương xứng với khả năng và đóng góp của cán bộ công nhân viên đồng thời làm cơ sở để thu hút nhân tài làm việc tại Tổng công ty.

Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tổng công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực đạo đức trong sản xuất kinh doanh, sự thủy chung gắn bó với Tổng công ty, sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc... Coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho Tổng công ty phát triển hiệu quả và bền vững.

d. Giải pháp về thương hiệu

Tiếp tục đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu Tổng công ty CP Phong Phú.

Tiếp tục xây dựng, phát triển các thương hiệu nhánh và thương hiệu sản phẩm.

Đầu tư làm thương hiệu cho các dòng sản phẩm chiến lược của Tổng công ty.

e. Giải pháp về tài chính

Năng động, linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh. Cân đối vay ngoại tệ phù hợp để tiết giảm chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, tùy theo tình hình thực tế sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn tối ưu nhất, đảm bảo đủ nguồn vốn với chi phí hợp lý cho đầu tư.

Nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu về tài chính, kế toán để phục vụ tốt nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của Lãnh đạo Tổng công ty.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

Mặc dù năm 2016 được đánh giá là vẫn tiếp tục khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty sẽ quyết tâm với nỗ lực cao nhất để vượt qua mọi khó khăn, thách thức nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2016 với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2016 (HỢP NHẤT)	KẾ HOẠCH 2016 (TCT MẸ)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.250	3.550
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	220	180
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	204	172
Tỷ lệ chia cổ tức	%		12-15%

Ghi chú: Việc đề xuất mức chia cổ tức năm 2016 từ 12-15% là do: Cạnh tranh về giá, nên phải điều chỉnh giá để bảo đảm năng lực sản xuất, bảo đảm việc làm cho người lao động; đồng thời tăng cường công tác chăm lo cho người lao động để ổn định đời sống và gắn bó với Tổng công ty.

mollis
EXTRA

Creative from natural



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về tình hình hoạt động SXKD và tài chính năm 2015 của Tổng công ty

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

- Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hoàn tất thủ tục giải thể và đóng mã số Công ty TNHH Phong Phú May Thời trang.
- Chọn Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015.
- Việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2015 theo chi tiết sau:

Số liệu kết quả kinh doanh hợp nhất :

ĐVT : Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ	THỰC HIỆN NĂM 2015	
			GIÁ TRỊ	% SO SÁNH
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	4.250.000	4.166.396	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	230.000	204.463	89%
3	Lợi nhuận sau thuế	184.000	196.163	107%
4	Lợi ích cổ đông thiểu số		(7.892)	
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông mẹ tại hợp nhất		204.055	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)		2.765	

- Kinh phí hoạt động và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được chi đúng theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm Ban điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn được quy định trong điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Phong Phú.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2015

Tổng công ty đã lập và công bố các Báo cáo quyết toán tài chính năm 2015. Báo cáo quyết toán tài chính của công ty năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C). Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính của Tổng công ty CP Phong Phú năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Sau đây là bảng cân đối kế toán tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và một số chỉ tiêu tài chính tại trụ sở :

1. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại trụ sở :

ĐVT : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
TÀI SẢN	3.761.227	3.991.777
A- Tài sản ngắn hạn	1.692.329	1.671.249
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	93.850	33.716
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	60	60
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.111.434	1.000.865
4. Hàng tồn kho	459.280	587.129
5. Tài sản ngắn hạn khác	27.705	49.479
B- Tài sản dài hạn	2.068.898	2.320.528
1. Các khoản phải thu dài hạn	457.660	576.676
2. Tài sản cố định	832.481	895.581
3. Bất động sản đầu tư	14.355	
4. Tài sản dở dang dài hạn	14.423	31.998
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	743.408	812.754
6. Tài sản dài hạn khác	6.571	3.519
NGUỒN VỐN	3.761.227	3.991.777
C- Nợ phải trả	2.548.477	2.822.599
1. Nợ ngắn hạn	1.459.887	1.600.994
2. Nợ dài hạn	1.088.590	1.221.605
D- Vốn chủ sở hữu	1.212.750	1.169.178
1. Vốn chủ sở hữu	1.212.750	1.169.178
- Vốn góp của chủ sở hữu	733.506	733.506
- Thặng dư vốn cổ phần	32.368	32.368
- Quỹ đầu tư phát triển	269.161	261.212
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	177.715	142.092
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Một số nhận xét:

- Công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo quyết toán tài chính của Tổng công ty tuân thủ theo Luật kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đầy đủ theo quy định.

a/ Về tài sản

Tổng tài sản của Tổng công ty CP Phong Phú đến 31/12/2015 là 3.761.227 triệu đồng, giảm 5,77% so với số cuối kỳ năm trước, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng từ 1.671.249 triệu đồng lên 1.692.329 triệu đồng, tương ứng tăng thêm 1,2%
- Tài sản dài hạn giảm từ 2.320.528 triệu đồng còn 2.068.898 triệu đồng, tương ứng giảm thêm 10,8%.

b/ Về nguồn vốn

- Nợ phải trả giảm từ 2.822.599 triệu đồng còn 2.548.477 triệu đồng, tương ứng với tăng thêm 9,7%
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.169.178 triệu đồng lên 1.212.570 triệu đồng, tương ứng tăng thêm 3,7%.

Nguyên nhân: Các quỹ tăng từ 261.212 triệu đồng lên 269.161 triệu đồng tương ứng tăng thêm 3%.

2. Báo cáo Kết quả kinh doanh tổng hợp tại trụ sở:

DVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THEO NQ ĐHCĐ	THỰC HIỆN NĂM 2015	
			GIÁ TRỊ	% SO SÁNH
1	Tổng doanh thu	3.500.000	3.724.141	106%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	180.000	165.546	92%
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối	167.000	165.546	99%

3. Một số chỉ tiêu tài chính tại trụ sở:

a/ Khả năng sinh lời trên doanh thu (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu **4,44%**
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu **4,44%**

b/ Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản **4,40%**
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản **4,40%**

c/ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ **22,57%**
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ **22,57%**



III. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1/ Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty Cổ phần Phong Phú điều hành hoạt động của Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Tổng công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành quan tâm chỉ đạo đến các hoạt động tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giám sát chi phí, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, tái cơ cấu Tổng công ty theo định hướng chiến lược dài hạn với những mục tiêu cụ thể để tham gia vào TPP.
- Các thành viên trong Ban điều hành và các cán bộ quản lý là những người có năng lực và đạo đức trong công tác, thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, sử dụng và phát huy tốt các nguồn vốn, tài sản, lao động phục vụ tích cực các mục tiêu nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.
- Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú đã có báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.
- Tổng công ty thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

2/ Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng công ty. Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT, đã tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Tổng công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong một số trường hợp có liên quan.

Phát triển luôn đi kèm với mục đích cống hiến và phụng sự xã hội, Phong Phú tạo ra những sản phẩm chất lượng để phục vụ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường chăm lo đến đời sống CB.CNV ngày một tốt hơn và chia sẻ với các hoạt động cộng đồng.

Cho yêu thương lan tỏa



NHỮNG SỰ KIỆN TRONG NĂM 2015

1

HỘI THẢO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐÓN ĐẦU TPP

Để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển trong giai đoạn mới, cán bộ quản lý và kỹ sư xuất sắc của Tổng công ty CP Phong Phú đã có buổi trao đổi thẳng thắn thông qua Hội thảo khoa học kỹ thuật - Đầu tư phát triển.

Tại hội thảo, Tổng giám đốc Phong Phú phân tích những điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức trong Tổng công ty, các đơn vị thành viên, liên doanh liên kết từ đó có những định hướng chiến lược phù hợp cho những bước tiến mới. Khi thị trường có những biến đổi phức tạp, đồng nghĩa với việc những cơ hội và hướng đi mới được mở ra. Càng khó khăn, doanh nghiệp càng thể hiện bản lĩnh của mình để đương đầu với thách thức.

2



PHỔ BIẾN NỘI DUNG HIỆP ĐỊNH TPP VỀ DỆT MAY

Ông Lê Tiến Trường - Tổng giám đốc Vinatex nhấn mạnh khó khăn lớn nhất của dệt may Việt Nam là đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa. Do đó, những doanh nghiệp lớn đầu tư cho chuỗi cung ứng của mình để hưởng ưu đãi theo lộ trình giảm thuế của Hiệp định. Ông đánh giá cao chuỗi cung ứng khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may của Phong Phú và đưa ra một số định hướng mang tính chiến lược cho Tổng công ty.

Đối với chuỗi cung ứng khép kín của mình, Phong Phú đang củng cố nội lực, mở rộng sản xuất, đầu tư những dự án mới. Ông Phạm Xuân Trình - Tổng giám đốc Tổng công ty cho biết mục tiêu của Phong Phú chính là tận dụng những thế mạnh của Hiệp định để tăng tốc phát triển thông qua những sản phẩm chủ lực.

Những nội dung chi tiết về Hiệp định TPP được bà Đỗ Thị Thu Hương - Cục phó Cục Xuất nhập khẩu Bộ Công Thương đến Phong Phú để phổ biến và trao đổi. Bà nêu lên những vấn đề cốt lõi của Hiệp định là Quy tắc xuất xứ hàng hóa và lộ trình xóa bỏ thuế quan đối với các mặt hàng dệt may.

3



HỘI THẢO PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG, CHUẨN BỊ CHO TPP VÀ CÁC HIỆP ĐỊNH FTA

Ổn định và mở rộng thị trường là định hướng chiến lược mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã đề ra, việc mở rộng thị trường nhằm tận dụng các lợi tức từ TPP và các FTA sẽ giúp Phong Phú tăng tốc mở rộng đầu tư và phát triển, đặc biệt là thị trường các nước trong nội khối TPP.

Trong năm qua, nhờ tận dụng FTA giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Phong Phú đã mở rộng và đưa sản phẩm sợi, vải denim, quần áo denim vào thị trường Hàn Quốc. Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ tiếp tục mở rộng sang thị trường Úc, Singapore, Canada...

4

HỘI THẢO ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Nhân lực đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của Phong Phú, vì vậy Tổng công ty luôn tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và nhu cầu phát triển, hội nhập thông qua nhiều hình thức khác nhau như đào tạo qua lớp học, đào tạo thông qua công việc thực tế, tự học hoặc được cử đi đào tạo bên ngoài.

Trong năm qua, Phong Phú cử 95 CB.CNV đi đào tạo, đã hoàn thành khóa đào tạo kỹ sư công nghệ dệt cho 19 CB.CNV. Đồng thời đã đánh giá năng lực của đội ngũ quản lý và CB.CNV ở từng vị trí để có chính sách đào tạo hợp lý. Hiện tại, Tổng công ty tổ chức cho cán bộ cấp trung và những nhân viên xuất sắc tham dự khóa học Kaizen chuyên về áp dụng cải tiến liên tục trong công việc.



5



ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ PHONG PHÚ

Đại hội Đảng bộ Tổng công ty CP Phong Phú lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) diễn ra vào ngày 21/05/2015 với sự tham dự của đại diện Đảng bộ các cấp, cùng 283 Đảng viên Đảng bộ Phong Phú.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua những nội dung quan trọng của văn kiện đại hội, đồng thời tiến hành bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ Phong Phú nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đại hội một lần nữa khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng trong công tác điều hành, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Trong nhiệm kỳ qua, vượt qua những rào cản thương mại, khó khăn thách thức của nền kinh tế trong nước và thế giới, Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể anh chị em CB.CNV Phong Phú đoàn kết hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

NHỮNG SỰ KIỆN TRONG NĂM 2015



6

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm qua, Tổng công ty đã tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, công nghệ... nhằm giúp khách hàng tiếp cận những sản phẩm thương hiệu Phong Phú. Điển hình trong các hoạt động xúc tiến thương mại là việc Phong Phú tham gia các hội chợ triển lãm.

Điển hình như hội chợ triển lãm tại Nga, Trung Quốc, Mỹ, Hội chợ thời trang Quốc tế Việt Nam - VIFF diễn ra từ ngày 18-25/09/2015 tại TP.HCM và từ ngày 23-27/12/2015 tại Hà Nội, Hội chợ Vietnam Fashion, Fabric Garment Machinery Expo 2015 diễn ra từ ngày 25-27/11/2015 tại Hà Nội, cùng nhiều hội chợ triển lãm mua sắm cuối năm khác. Tại đây, các sản phẩm của Phong Phú được khách hàng đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã, giá thành.

Tổng số lao động của Phong Phú là **5.543** người

7 LỄ TỐT NGHIỆP KỸ SƯ CÔNG NGHỆ DỆT KHÓA 1 (2010 - 2015) CỦA KỸ SƯ PHONG PHÚ

Ngày 10/11/2015, Lễ trao bằng tốt nghiệp Kỹ sư công nghệ dệt dành cho 25 tân kỹ sư khóa 1 (2010 - 2015) đã diễn ra tại Tổng công ty CP Phong Phú. Đây là kết quả của chương trình liên kết đào tạo hệ vừa học vừa làm cho CB.CNV Tổng công ty do Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex phối hợp với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Phong Phú tổ chức.

Trải qua 5 năm phấn đấu học tập và rèn luyện, các anh chị sinh viên đã hoàn thành xuất sắc khóa học của mình với kết quả 13 kỹ sư đạt loại giỏi và 12 kỹ sư đạt loại khá. Đại diện nhà trường, TS. Nguyễn Hoàng Dũng đã trao bằng tốt nghiệp cho các kỹ sư.



8



TỔ CHỨC HỘI THI THỢ GIỎI CẤP TỔNG CÔNG TY VÀ CẤP NGÀNH

Hội thi thợ giỏi cấp Tổng công ty diễn ra rầm rộ, khẩn trương và tích cực tạo không khí thi đua sôi nổi tại các ngành sản xuất. Ngành sản xuất Sợi chỉ may với các nội dung: vận hành máy sợi con, sợi se. Ngành sản xuất Vải: vận hành máy dệt, máy nhuộm, nối trục và bảo trì dệt. Ngành sản xuất Gia dụng tổ chức thi tập thể theo đội; ngành Dệt mỗi đội có 7 người bao gồm vận hành máy dệt, nối gỡ, nối trục, máy canh, máy hồ; ngành nhuộm mỗi đội có 3 người bao gồm vận hành máy nấu tẩy, máy nhuộm, máy Rame; ngành may mỗi đội 5 người bao gồm may biên, may ngang, cắt ngang và kiểm.

Kết quả có 51 cá nhân và 6 tập thể đạt giải, trong đó: giải nhất có 3 tập thể và 13 cá nhân, giải nhì có 12 cá nhân, giải ba gồm 8 cá nhân và giải khuyến khích gồm 3 tập thể và 18 cá nhân. Đồng thời, Phong Phú lựa chọn 06 anh chị xuất sắc nhất tham gia hội thi thợ giỏi lần V cấp Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Sau thời gian tranh tài, chị Nguyễn Thị Hải Lý đạt giải đồng ngành sợi, chị Nghiêam Thị Thúy Hằng và anh Lưu Thành Chiến đạt giải đồng ngành dệt. Chị Nguyễn Thị Hiền, chị Huỳnh Thị Mỹ Thu và anh Phạm Quý Mạnh đạt thợ giỏi cấp ngành.



TÔN VINH NHỮNG CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

9

Trong năm qua, Tổng công ty CP Phong Phú đã nêu gương những cá nhân tập thể điển hình tiên tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc, cũng như những hiệu quả mang lại, Tổng công ty xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cho 13 cá nhân và 04 tập thể.

Theo đó 13 cá nhân gồm:

- | | |
|--|--|
| Ngành sản xuất Vải: | Anh Lưu Thành Chiến
Anh Trang Minh Hoàng
Anh Nguyễn Văn Phụng |
| Ngành sản xuất Gia dụng: | Anh Dương Tấn Việt
Anh Phạm Văn Khấn
Chị Nguyễn Thị Huyền Trân
Chị Nguyễn Thị Tuyết |
| Ngành sản xuất Sợi chỉ may: | Chị Nguyễn Thị Hiền
Anh Nguyễn Văn Niền
Chị Ngô Thị Xuân Nhi
Anh Nguyễn Ngọc Linh |
| Chuyên viên KD xuất khẩu: | Chị Nguyễn Thị Như Thủy
Anh Phạm Trọng Hiếu |
| Nhân viên nghiệp vụ
Đội Bảo vệ PCCC Tổng công ty: | |

Và 04 tập thể gồm Tổ Dệt ca C - Phân xưởng Dệt, Tổ nhuộm ca kíp 1 - Phân xưởng Nhuộm thuộc Ngành sản xuất Gia dụng; Tổ Thí nghiệm - Nhà máy Sợi, Tổ Thí nghiệm - Nhà máy sợi chỉ may thuộc Ngành sản xuất Sợi chỉ may.

CHĂM LO ĐỜI SỐNG CB.CNV, HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Phong Phú với mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững,
chung tay vì cộng đồng, phụng sự xã hội



Với cam kết không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, trong năm qua Tổng công ty CP Phong Phú đã có nhiều chương trình hành động thiết thực đối với CB.CNV và chia sẻ với các hoạt động cộng đồng - xã hội.

Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo Công đoàn và các nhà ăn tự trồng rau sạch và giá sạch để nâng cao chất lượng và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho bữa ăn giữa ca của CB.CNV. Tổ chức phục vụ nước uống như trà, café, sữa, nước ngọt... đến tận nơi sản xuất

cho công nhân làm việc ca đêm, chăm lo tết cho người nghèo, tổ chức tất niên cho cán bộ hưu trí, thăm và tặng quà CB.CNV không có điều kiện về quê đón tết, tổ chức xe ca đưa đón cán bộ về đón tết cùng gia đình.

Tổng công ty duy trì thực hiện chương trình “Đồng hành cùng thương hiệu Phong Phú” và “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Công đoàn phối hợp cùng Đoàn Thanh niên và 34 lượt đơn vị trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức 04 đợt bán hàng giảm giá (từ 20% - 50%) phục vụ CB.CNV và người tiêu dùng. Tổ chức tập huấn về kỹ thuật An toàn - Bảo hộ lao động, tập huấn về sơ cấp cứu, tập huấn

An toàn lao động - PCCN, nội qui lao động, tập huấn về an toàn vận hành xe nâng... với sự tham gia của 3.256 lượt CB.CNV. Ngoài ra, Tổng Công ty cổ phần Phong Phú còn là một trong số ít các doanh nghiệp dệt may vẫn duy trì đội xe ca từ 29 chỗ đến 50 chỗ phục vụ đưa đón người lao động.

Trong năm qua, Phong Phú tổ chức Lễ hội 8/3 với nội dung thi mang tính sáng tạo, hấp dẫn thu hút gần 300 chị em đăng ký tham gia như thi nấu ăn “Bữa cơm gia đình” kết hợp tổ chức nói chuyện chuyên đề “Phụ nữ với công việc và gia đình”. Ngoài ra, Tổng công ty còn tổ chức tặng quà cho 1.498 nữ CB.CNV nhân ngày 8/3 và ngày 20/10. Tổng chi phí cho các hoạt động trên gần 450 triệu đồng. Triển khai chương trình tầm soát ung thư vú miễn phí cho nữ công nhân từ 40 tuổi trở

lên với sự đăng ký tham gia tầm soát của 175 chị em.

Duy trì tổ chức các hoạt động chăm lo cho con CB.CNV như: Liên hoan Học sinh giỏi năm 2015 cho 656 cháu đạt thành tích học tập xuất sắc niên học 2014-2015; tặng quà cho 1667 cháu (dưới 14 tuổi) là con CB.CNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tổ chức “Đêm hội trăng rằm” lần 2 năm 2015 với sự tham gia của 550 cháu từ 04 tuổi đến 10 tuổi; Đăng ký cho 16 cháu tham dự trại hè Thanh Đa... Tổng số tiền chăm lo cho các hoạt động trên gần 595 triệu đồng.

Công đoàn đã duy trì giải quyết cho 65 lượt CB.CNV được mượn tiền không tính lãi từ quỹ “Vượt khó”, quỹ “chống dốt, trị bệnh” mỗi suất từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Duy trì có hiệu quả hoạt động của quỹ “Tương thân tương ái” do CB.CNV đóng

góp. Trong năm 2015, Ban quản lý quỹ đã trực tiếp đi thăm và hỗ trợ 42 lượt công nhân bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo hoặc người thân của công nhân bị bệnh hiểm nghèo với tổng số tiền là 122,5 triệu đồng. Song song đó, Công đoàn tiếp tục vận động CB.CNV đóng góp xây dựng quỹ lần 2 năm 2015 với số tiền đóng góp gần 100 triệu đồng. Đồng thời, Phong Phú đầu tư xây dựng khách sạn tiêu chuẩn 3 sao tại Đà Lạt để phục vụ CB.CNV Tổng công ty luân phiên nghỉ mát hàng năm và tổ chức thành công cuộc thi thợ giỏi và thi nâng bậc tay nghề.

Các hoạt động thiện nguyện mà Phong Phú tham gia thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với sự phát triển của cộng đồng, xã hội thông qua các hình thức như tài trợ, hỗ trợ, tài trợ sản phẩm, bảo vệ môi trường, thăm và tặng quà các gia đình chính sách, tặng nhà tình nghĩa tình thương, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, giữ gìn

và phát huy di sản văn hóa dân tộc, ủng hộ chương trình biển đảo quê hương, chăm lo tết cho đồng bào khó khăn và trẻ em mồ côi khuyết tật, hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam... với số tiền hàng chục tỷ đồng.

Đồng hành cùng Tổng công ty là các hoạt động hướng về cộng đồng của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Phong Phú thông qua các chương trình thiện nguyện về nguồn, các chương trình kết nghĩa, các hoạt động giao lưu văn hóa ý nghĩa tại các trung tâm bảo trợ trẻ em, mái ấm tình thương...

Chúng tôi, mỗi cán bộ công nhân viên Phong Phú tình nguyện, xung kích đóng góp thời gian, trí tuệ cho sự phát triển của xã hội, phục vụ cộng đồng, mang đến sự hài lòng cho khách hàng, khẳng định uy tín doanh nghiệp. Đây là niềm tin, động lực để chúng tôi không ngừng sáng tạo, đổi mới, phát triển, cống hiến và đóng góp.

THỊ TRƯỜNG & CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ CỦA TỔNG CTY CP PHONG PHÚ



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Mỹ, EU, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Colombia, Chile, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Malaysia, Campuchia, Thái Lan, Bangladesh, Sri Lanka...



Sản phẩm Phong Phú với chất lượng vượt trội, đảm bảo an toàn cho người sử dụng, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế:



OEKO-TEX STANDARD 100



ISO 9001:2000



ISO 9001:2008



ISO 14001:2004



SA 8000



OHSAS 1800



WRAP

THÀNH TÍCH

ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY

- Cờ thi đua của Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương

CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY

- Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

ĐOÀN THANH NIÊN TỔNG CÔNG TY

- Bảng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

TẬP THỂ CB.CNV TỔNG CÔNG TY

- Cờ thi đua của Chính phủ
- Nhà máy Sợi chỉ may đạt Cờ thi đua của Bộ Công thương
- Nhà máy Dệt - Nhuộm - Hoàn tất khăn bông đạt Cờ thi đua của Bộ Công thương
- Thương hiệu mạnh Việt Nam
- Hàng Việt Nam chất lượng cao
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Thương hiệu hàng đầu Việt Nam - Top Brands



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất	50
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	53
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	54
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	58
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	62
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	64



Số: 0212/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2016



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2,331,087,236,014	2,292,796,718,487
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	110,201,205,897	56,236,462,893
1. Tiền	111		103,301,205,897	44,236,462,893
2. Các khoản tương đương tiền	112		6,900,000,000	12,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5,060,000,000	19,502,240,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	60,000,000	20,305,333,720
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(3,803,093,720)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	5,000,000,000	3,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,469,876,334,560	1,332,357,428,872
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	853,285,145,551	819,026,964,339
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	166,304,967,363	132,166,513,380
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	132,468,708,302	111,252,458,302
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	349,953,930,554	302,641,851,676
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(32,502,460,134)	(32,834,868,876)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		366,042,924	104,510,051
IV. Hàng tồn kho	140		688,759,037,226	816,827,161,035
1. Hàng tồn kho	141	V.8	709,160,281,601	827,213,466,054
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(20,401,244,375)	(10,386,305,019)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		57,190,658,331	67,873,425,687
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	7,143,138,862	2,938,927,822
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		49,658,221,503	59,821,606,049
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	389,297,967	5,112,891,816
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,256,746,204,667	2,379,464,969,025
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		459,147,526,103	513,117,157,519
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	4,800,000,000	5,686,828,330
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	454,347,526,103	507,430,329,189
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,068,227,485,260	1,119,774,051,123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1,023,423,577,356	1,082,976,856,892
- Nguyên giá	222		2,436,615,716,623	2,430,319,011,550
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1,413,192,139,267)	(1,347,342,154,658)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	44,530,894,014	36,743,932,168
- Nguyên giá	225		52,666,012,068	39,807,974,302
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8,135,118,054)	(3,064,042,134)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	273,013,890	53,262,063
- Nguyên giá	228		530,250,000	234,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(257,236,110)	(180,737,937)
- Nguyên giá	231		14,476,010,625	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(120,633,423)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		128,095,893,635	54,636,751,578
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	128,095,893,635	54,636,751,578
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		565,220,253,710	673,766,636,716
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	414,548,483,523	488,544,021,294
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	181,405,535,544	209,899,399,581
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c,d	(30,733,765,357)	(26,676,784,159)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	2,000,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21,699,668,757	18,170,372,089
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	15,878,267,779	10,022,222,365
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15a	171,165,692	137,950,066
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	5,650,235,286	8,010,199,658
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4,587,833,440,681	4,672,261,687,512
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3,137,503,621,801	3,203,957,303,387
I. Nợ ngắn hạn	310		1,938,265,379,213	1,931,134,177,170
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17a	237,406,625,656	248,082,481,551
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	27,104,626,093	28,633,299,606
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	17,598,605,354	24,145,500,033
4. Phải trả người lao động	314	V.20	120,108,922,428	110,560,814,876
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	6,795,950,599	5,609,606,507
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a,c	82,043,227,070	53,499,074,060
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a,c	1,439,234,048,942	1,458,277,492,067
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.24	4,717,381,547	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	3,255,991,524	2,325,908,470
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1,199,238,242,588	1,272,823,126,217
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.17b,c	18,726,108,292	23,399,508,851
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	2,856,749,834
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b,c	9,872,072,000	32,425,616,270
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b,c	1,170,640,062,296	1,214,141,251,262
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,450,329,818,881	1,468,304,384,125
I. Vốn chủ sở hữu	410		1,450,329,818,881	1,468,304,384,125
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733,505,810,000	733,505,810,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	35,748,305,345	35,460,836,001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.26	(692,500,000)	(692,500,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	288,919,072,835	281,264,016,245
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.26	381,828,119	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	279,535,547,106	298,874,469,438
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		77,480,881,863	298,874,469,438
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		202,054,665,243	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	112,931,755,476	119,891,752,441
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4,587,833,440,681	4,672,261,687,512

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



LÊ THỊ TÚ ANH
Người lập biểu



TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng



BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc



Pelife

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3,883,348,096,452	4,186,807,086,847
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	941,612,146	5,181,998,527
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3,882,406,484,306	4,181,625,088,320
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3,475,617,041,262	3,787,324,232,197
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		406,789,443,044	394,300,856,123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	60,467,680,919	101,803,366,496
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	194,043,854,790	164,827,864,629
Trong đó: chi phí lãi vay	23		121,674,596,225	145,721,490,502
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	211,907,306,703	185,413,850,462
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	98,483,529,190	90,894,923,079
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	190,911,438,712	202,980,155,200
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		195,725,607,973	222,815,130,173
12. Thu nhập khác	31	VI.8	11,615,005,225	27,012,732,403
13. Chi phí khác	32	VI.9	2,877,209,205	28,966,969,207
14. Lợi nhuận khác	40		8,737,796,020	(1,954,236,804)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		204,463,403,993	220,860,893,369
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	8,333,821,416	18,833,667,360
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(33,215,626)	129,091,274
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		196,162,798,203	201,898,134,735
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		204,054,665,243	178,377,835,508
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(7,891,867,040)	23,520,299,227
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	2,765	2,387
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b,c	2,765	2,387

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

LÊ THỊ TÚ ANH
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng



BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		204,463,403,994	220,860,893,369
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		151,758,269,200	143,916,706,721
- Các khoản dự phòng	03		42,691,427,268	(15,911,587,226)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	7,046,469,947	(1,449,940,816)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(252,649,012,707)	(80,428,106,899)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	121,674,596,225	145,721,490,502
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		274,985,153,927	412,709,455,651
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		31,902,044,146	(412,910,642,226)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		103,935,295,417	(11,007,887,634)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(72,643,977,952)	210,890,443,636
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9,470,277,754)	16,542,595,365
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10,245,333,720	9,181,681,215
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.21,22a; VI.5	(118,008,650,389)	(166,968,404,677)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	VI.19	(11,753,786,464)	(41,957,925,254)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		35,710,721	38,593,420,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13,637,510,485)	(31,988,470,502)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		195,589,334,887	23,084,265,574
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(108,454,254,200)	(80,650,417,337)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		(4,709,545,033)	16,198,932,466
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25,116,250,000)	(47,200,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17,831,828,330	88,395,914,000

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(122,190,511,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27,161,927,649	60,048,319,134
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		152,389,789,178	30,916,995,046
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		59,103,495,925	(54,480,767,691)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.23	4,187,303,198,154	5,239,575,431,686
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.23	(4,273,587,538,281)	(5,000,965,239,729)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.23	(4,115,855,361)	(73,595,976,914)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(110,240,248,450)	(153,678,060,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(200,640,443,938)	11,336,154,543
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		54,052,386,874	(20,060,347,574)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	56,236,462,893	76,232,264,483
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(87,643,870)	64,545,984
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	110,201,205,897	56,236,462,893

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2016



LÊ THỊ TÚ ANH
Người lập biểu



TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng



BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Số: 0161/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 05 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,692,328,857,803	1,671,248,741,933
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	93,849,745,916	33,715,671,913
1. Tiền	111		93,849,745,916	33,715,671,913
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		60,000,000	60,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	60,000,000	60,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,111,434,355,677	1,000,865,163,339
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	659,798,528,550	669,227,765,615
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	34,710,886,678	22,166,507,395
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	215,522,613,932	134,493,095,409
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	306,572,514,937	274,495,332,808
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(105,536,231,344)	(101,266,247,013)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		366,042,924	1,748,709,125
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	459,280,154,893	587,129,392,973
1. Hàng tồn kho	141		477,883,452,125	596,963,651,299
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(18,603,297,232)	(9,834,258,326)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27,704,601,317	49,478,513,708
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3,583,755,952	1,245,292,423
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23,888,742,982	43,120,584,580
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	232,102,384	5,112,636,705
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,068,898,550,987	2,320,528,007,488
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		457,660,409,720	576,675,561,136
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	4,800,000,000	70,686,828,330
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	452,860,409,720	505,988,732,806
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		832,480,662,665	895,580,491,507
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	792,784,112,791	864,009,990,841
- Nguyên giá	222		1,182,933,216,317	1,172,829,004,949
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(390,149,103,526)	(308,819,014,108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	39,696,549,874	31,540,084,004
- Nguyên giá	225		47,123,451,880	34,265,414,114
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7,426,902,006)	(2,725,330,110)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	30,416,662
- Nguyên giá	228		158,000,000	158,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(158,000,000)	(127,583,338)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.13	14,355,377,202	-
- Nguyên giá	231		14,476,010,625	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(120,633,423)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14,423,331,853	31,998,459,090
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	14,423,331,853	31,998,459,090
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		743,408,186,706	812,754,235,143
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	267,791,059,444	271,318,484,300
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	377,028,467,354	390,942,686,797
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	171,111,620,544	209,632,484,581
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(72,522,960,636)	(59,139,420,535)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6,570,582,841	3,519,260,612
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	6,570,582,841	3,519,260,612
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3,761,227,408,790	3,991,776,749,421
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2,548,476,519,860	2,822,598,359,260
I. Nợ ngắn hạn	310		1,459,886,708,308	1,600,993,767,469
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	256,531,323,883	335,354,694,917
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17a	18,776,867,559	21,469,890,483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	10,345,481,260	8,034,927,152
4. Phải trả người lao động	314	V.19	86,982,602,890	83,040,449,121
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	4,040,489,566	1,475,025,009
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	70,218,329,120	46,952,597,579
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	1,008,501,902,895	1,103,852,477,226
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	3,700,000,000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	789,711,135	813,705,982
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1,088,589,811,552	1,221,604,591,791
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	9,776,000,000	32,344,613,870
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	1,078,813,811,552	1,189,259,977,921
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,212,750,888,930	1,169,178,390,161
I. Vốn chủ sở hữu	410		1,212,750,888,930	1,169,178,390,161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	733,505,810,000	733,505,810,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733,505,810,000	733,505,810,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32,368,276,001	32,368,276,001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	269,161,397,568	261,212,397,568
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	177,715,405,361	142,091,906,592
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14,169,035,091	142,091,906,592
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		163,546,370,270	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3,761,227,408,790	3,991,776,749,421

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016

LÊ THỊ TÚ ANH
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng



BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3,487,808,722,855	3,484,804,061,344
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	697,896,377	4,352,751,095
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3,487,110,826,478	3,480,451,310,249
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3,185,680,770,811	3,311,579,548,863
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		301,430,055,667	168,871,761,386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	230,986,009,817	233,279,757,554
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	162,028,583,859	114,208,767,767
Trong đó: chi phí lãi vay	23		80,736,402,530	95,546,084,189
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	80,041,606,375	66,349,701,789
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	128,100,570,828	110,593,906,035
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		162,245,304,422	110,999,143,349
11. Thu nhập khác	31	VI.8	6,043,842,642	23,156,153,657
12. Chi phí khác	32	VI.9	2,742,776,794	26,701,765,207
13. Lợi nhuận khác	40		3,301,065,848	(3,545,611,550)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		165,546,370,270	107,453,531,799
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		165,546,370,270	107,453,531,799
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016



LÊ THỊ TÚ ANH
Người lập biểu



TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng



BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc



mollis
be with you

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		165,546,370,270	107,453,531,799
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10;V.11; V.12;V.13;V.24	117,657,706,219	80,761,229,088
- Các khoản dự phòng	03	V.2;V.7;V.8; V.23	58,967,358,872	(22,839,820,023)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	5,193,205,198	(102,521,198)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4;VI.5;VI.8	(210,362,755,524)	(201,583,217,608)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	80,736,402,530	95,546,084,189
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	0.8		217,738,287,565	59,235,286,247
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		125,032,925,423	(271,684,429,695)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		104,604,188,549	(351,926,477,880)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(52,249,090,596)	542,585,438,307
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5,389,785,758)	(1,609,796,256)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.20;V.21;VI.5	(76,885,177,353)	(115,051,571,896)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(522,190,418)	(8,699,171,678)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(11,691,062,947)	(13,931,410,457)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		300,638,094,465	(161,082,133,308)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10;V.11; V.12;V.13;VII	(82,864,333,644)	(246,658,328,564)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10;VI.8;V.II	4,710,424,065	3,088,314,545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	(19,316,250,000)	(118,800,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5;VII	2,586,828,330	26,125,914,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5,200,000,000)	(134,611,511,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27,161,927,649	42,699,199,979
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6;VI.4;VI.5	174,556,906,107	191,045,145,621

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		101,635,502,508	(237,111,265,419)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	2,812,737,205,891	3,486,265,579,350
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(3,041,465,297,629)	(2,891,882,536,035)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.22	(3,085,855,365)	(38,659,369,891)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21;V.25	(110,240,248,450)	(153,678,060,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(342,054,195,553)	402,045,612,924
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		60,219,401,420	3,852,214,197
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33,715,671,913	29,955,913,073
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(85,327,417)	(92,455,357)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		93,849,745,916	33,715,671,913

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2016

LÊ THỊ TÚ ANH
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng



BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
PHONG PHU CORPORATION

🏠 Trụ sở chính: 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, P. Tăng Nhơn Phú B, Q.9, TP. HCM
Văn phòng đại diện: Lầu 10, 159 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

☎ Tel: (84-8) 6684 7979
📠 Fax: (84-8) 3728 1893
✉ Email: info@phongphucorp.com
🌐 Website: www.phongphucorp.com